

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày: 07/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lượng
- Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 31/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019, đối với bị cáo:

1. Trần Hữu T (tên gọi khác là L); sinh năm: 1997; tại: Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: không; cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thành N; và bà Bùi Phi L; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 17/10/2018. (Có mặt).

2. Đỗ Trọng P (tên gọi khác là Q); sinh năm: 1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xyz, phường G, quận H, Thành phố H; cư trú: abc đường x, khu phố y, phường V, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn K (C); và bà: Đỗ Thị Hồng H; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 17/10/2018. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Lý Ngọc S, sinh năm 1934, cư trú: xyz đường x, khu phố y, phường H, quận T, Thành phố H. (Vắng mặt)

2. Anh Mai Quốc H sinh năm 1986, cư trú: abc đường x, khu phố y, phường H, quận T, Thành phố H. (Có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

1. Anh Dương Anh T. (Vắng mặt)
2. Anh Lương Ngọc D. (Vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Văn Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 05 giờ ngày 17/10/2018, Trần Hữu T cùng với Đỗ Trọng P đi bộ lang thang trên đường số x, khu phố y, phường H, quận Thủ Đức tìm tài sản sơ hở của người khác lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang qua nhà số xyz đường x, khu phố y, phường H, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Lý Ngọc S làm chủ, thì T phát hiện nhà ông S khóa cửa ngoài. T leo lên hàng rào rồi leo lên lầu 1 dùng cây kéo bằng kim loại cạy tấm kính gắn ổ khóa cửa làm bể kính và thò tay vào bên trong vặn mã khóa cấm sẵn từ trước mở cửa vào bên trong nhà. T và P đột nhập vào tầng 1, tầng 2 lục lọi tìm kiếm tài sản nhưng không lấy được gì rồi đi xuống tầng trệt vào phòng khách P và T lấy trộm 07 chai rượu bỏ vào trong túi màu xanh, P lấy trộm thêm 01 cục sạc dự phòng của điện thoại di động bỏ vào túi quần và leo tường rào ra ngoài. Lúc này, anh Dương Anh T ở nhà bên cạnh phát hiện tri hô đuổi theo và có anh Lương Ngọc D cùng với anh Nguyễn Văn Đ là Bảo vệ dân phố đang tuần tra nghe tiếng tri hô nên cùng anh Tuấn đuổi theo T và P chạy được khoảng 300 mét thì bắt giữ lại và giao cho Công an phường H xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Trần Hữu T, Đỗ Trọng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, Đỗ Trọng P còn khai nhận ngày 24/9/2018, P đột nhập vào trong nhà của anh Mai Quốc H tại abc đường x, khu phố y, phường H, quận Thủ Đức lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800 màu vàng, 01 Ipad màu đen và số tiền 3.300.000 đồng, nhưng lúc leo tường xuống, P làm rơi mất 01 máy Ipad. Ngày 25/9/2018, P mang 03 điện thoại di động trên bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại di động A số abc đường x, phường y, quận B, Thành phố H và P đã tiêu xài hết số tiền nêu trên (bút lục 149, 150, 151, 165, 166, 169).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 2119/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, kết luận: 01 chai rượu hiệu Johnnie Walker Gold Label Reserve 750ml, trị giá 800.000 đồng; 01 chai rượu hiệu Remy Martin 700ml, trị giá 1.000.000 đồng; 01 chai rượu hiệu Gran Matador Brandy 700ml, trị giá 620.000 đồng; 01 chai rượu hiệu Apaltagua 750ml, trị giá 360.000 đồng; 01 chai rượu hiệu Lasmoras 750ml, trị giá 230.000 đồng; 01 chai rượu hiệu Touzeau XO 700ml, trị giá 860.000 đồng; 01 chai rượu Aresti Cabennet Sauvignon 750ml, trị giá 200.000 đồng; 01 cục pin dự phòng màu đen

hiệu Veger, trị giá 30.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 4.100.000 đồng (bút lục 44).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 2185/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, trị giá 20.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vertu Ayxta màu đen, trị giá 20.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800 Carbon Arte màu vàng, trị giá 13.000.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Ipad pro màu đen, trị giá 8.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 61.000.000 đồng (bút lục 45).

Vật chứng vụ án:

+ 01 chai rượu hiệu Johnnie Walker Gold Label Reserve 750ml + 01 chai rượu hiệu Remy Martin loại 700ml + 01 chai rượu hiệu Gran Matador Brandy loại 700ml + 01 chai rượu hiệu Apaltagua loại 750ml + 01 chai rượu hiệu Lasmoras 750ml + 01 chai rượu hiệu Touzeau XO 700ml + 01 chai rượu hiệu Aresti Cabernet Sauvignon 750ml + 01 cục pin dự phòng màu đen hiệu Veger.

+ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng đã bị gãy đôi

+ 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 30 cm, cán dao quấn băng keo màu đen, lưỡi dao màu nâu có răng cưa, mũi dao nhọn.

Trách nhiệm dân sự: 07 chai rượu, 01 cục pin dự phòng đã trả lại cho ông Lý Ngọc S, ông S không có yêu cầu gì thêm (bút lục 135); anh Mai Quốc H yêu cầu bồi thường 64.300.000 đồng (bút lục 161)

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T, Đỗ Trọng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố

Bị hại anh Mai Quốc H xác định lời khai của bị cáo P là đúng, anh yêu cầu bị cáo P bồi thường 64.300.000 đồng.

[2] Bản Cáo trạng số 53/CT-VKSTĐ ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173; bị cáo Đỗ Trọng P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm c khoản 2 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề xữ phạt bị cáo P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi, đề xữ phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phần dân sự buộc bị cáo P bồi thường cho bị hại anh Mai Quốc H 64.300.000 đồng, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Hữu T, Đỗ Trọng P không tranh luận hoặc bào chữa. Các

bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hữu T, Đỗ Trọng P phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Trần Hữu T, Đỗ Trọng P đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Lý Ngọc S. Tài sản chiếm đoạt là 07 chai rượu, 01 cục pin dự phòng màu đen hiệu Veger, có tổng trị giá 4.100.000 đồng; ngoài ra, trước đó bị cáo Đỗ Trọng P đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Mai Quốc H là 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800 màu vàng, 01 Ipad màu đen và số tiền 3.300.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 64.300.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận các bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại Điều 173 Bộ luật Hình sự hiện hành.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, trong đó bị cáo T là người chủ mưu, rủ rê và trực tiếp thực hiện mở khóa để cùng bị cáo P đột nhập và nhà bị hại để lấy trộm tài sản. Bị cáo P phạm tội 02 lần, trong đó lần phạm tội đầu chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn là 64.300.000 đồng, tổng cộng 02 lần phạm tội là 68.400.000 đồng, đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì trong 2 lần phạm tội, 01 lần giá trị tài sản dưới 50 triệu đồng nên không áp dụng tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên đối với bị cáo P. Đối với bị cáo T cần xử lý theo khoản 1 của Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt của bị hại Lý Ngọc S đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình

phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Lý Ngọc S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị hại Mai Quốc H yêu cầu bị cáo P bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 64.300.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có cơ sở, cần buộc bị cáo P bồi thường.

+ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng đã bị gãy đôi, 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 30 cm, cán dao quấn băng keo màu đen, lưỡi dao màu nâu có răng cưa, mũi dao nhọn là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng P, Trần Hữu T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt: 1. Bị cáo Đỗ Trọng P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt: 2. Bị cáo Trần Hữu T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018.

- Căn cứ 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đỗ Trọng P bồi thường cho anh Mai Quốc H 64.300.000 (Sáu mươi bốn triệu ba trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 kéo bằng kim loại màu trắng đã bị gãy đôi, 01 con dao tự chế bằng kim loại (Phiếu nhập kho số 90 ngày 25/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo Đỗ Trọng P, Trần Hữu T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đỗ Trọng P còn phải chịu 3.215.000 (Ba triệu hai trăm mười lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị

hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA
- Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn